

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận Bắc Từ Liêm**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số Điều Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

Căn cứ Nghị định số: 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số: 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số: 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số: 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Nghị định số: 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số: 37/2014/NĐ-CP ngày 05/05/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số: 11/2021/TT-BLĐTBXH ngày 30/9/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Lao động Thương binh và Xã hội Quận tại Tờ trình số 833/TTr-LĐTBXH ngày 22/11/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Quận thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Quận thực hiện quản lý nhà nước về: Lao động, tiền lương trong khu vực kinh doanh và việc làm; giáo dục nghề nghiệp (trừ sư phạm); bảo hiểm xã hội; an toàn, vệ sinh lao động; người có công; bảo trợ xã hội; trẻ em; bình đẳng giới;

phòng, chống tệ nạn xã hội (sau đây gọi chung là lĩnh vực lao động, người có công và xã hội) trên địa bàn theo quy định pháp luật; góp phần bảo đảm sự thống nhất quản lý của ngành hoặc lĩnh vực công tác ở địa phương.

2. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức và công tác của Ủy ban nhân dân Quận, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân Quận ban hành dự thảo Quyết định; quy hoạch; kế hoạch phát triển trung hạn và hằng năm; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao; dự thảo văn bản quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân Quận.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận dự thảo các văn bản về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận theo phân công.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về lao động, người có công và xã hội được giao; theo dõi thi hành pháp luật.

4. Giúp Ủy ban nhân dân Quận quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật đối với tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và tổ chức phi chính phủ hoạt động trên địa bàn thuộc lĩnh vực lao động, người có công và xã hội.

5. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định đối với các cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tổ chức dịch vụ việc làm, cơ sở cai nghiện ma túy, cơ sở hỗ trợ nạn nhân, cơ sở cung cấp dịch vụ hỗ trợ bình đẳng giới, dịch vụ phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, cơ sở trợ giúp trẻ em trên địa bàn theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền.

6. Quản lý các công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn phân cấp.

7. Tiếp nhận hồ sơ và thực hiện xác định số lao động thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội tạm thời nghỉ việc đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức doanh nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân Quận quản lý xin tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất; thực hiện quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội trong phạm vi địa phương theo qui định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Quận; rà soát, kiểm tra, đối chiếu danh sách đối tượng tham gia bảo hiểm y tế do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý.

8. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội đối với cán bộ, công chức phường trên địa bàn.

9. Phối hợp với các ngành, đoàn thể xây dựng phong trào toàn dân chăm sóc, giúp đỡ người có công với cách mạng và các đối tượng chính sách xã hội.

10. Kiểm tra theo ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách đối với tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật; giải quyết khiếu

nại tố cáo; phòng chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân Quận.

11. Tổ chức ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan chuyên môn Quận.

12. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo qui định của Ủy ban nhân dân Quận và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

13. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, thực hiện chế độ tiền lương, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với công chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định pháp luật, theo phân công của Ủy ban nhân dân Quận.

14. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài sản, tài chính của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân Quận.

15. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân Quận theo quy định pháp luật.

Điều 3. Tổ chức và biên chế

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng (số lượng Phó trưởng phòng quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số: 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ) và các công chức khác.

a) Trưởng phòng là Ủy viên Ủy ban nhân dân Quận do Hội đồng nhân dân Quận bầu, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban nhân dân Quận theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân Quận.

b) Phó Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội là người giúp Trưởng phòng phụ trách và theo dõi một số nhiệm vụ do Trưởng phòng phân công theo văn bản phân công nhiệm vụ của Phòng; chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công phụ trách, theo dõi. Khi Trưởng phòng vắng mặt, Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Phòng;

c) Việc bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, cho từ chức, thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Biên chế công chức của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận quyết định trong tổng biên chế công chức của Quận được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Việc bố trí công tác đối với công chức của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội phải căn cứ vào vị trí việc làm, chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức và phẩm chất, trình độ, năng lực của công chức để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Điều 4. Chế độ làm việc và trách nhiệm của Trưởng phòng

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội làm việc theo chế độ thủ trưởng và theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân Quận; bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo của các cơ quan chuyên môn theo quy định.

2. Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận về việc thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và các công việc được Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận phân công hoặc ủy quyền; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và chịu trách nhiệm khi để xảy ra tình trạng tham nhũng, lãng phí; gây thiệt hại trong tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý của mình.

3. Trưởng phòng có trách nhiệm báo cáo với Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận và các sở quản lý ngành, lĩnh vực về tổ chức, hoạt động của cơ quan mình; báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Quận khi được yêu cầu; phối hợp với người đứng đầu cơ quan chuyên môn, các tổ chức chính trị - xã hội Quận giải quyết những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 23 tháng 12 năm 2022 và thay thế Quyết định số: 05/2017/QĐ-UBND ngày 18/4/2017 của Ủy ban nhân dân Quận về ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận Bắc Từ Liêm; thay thế Điều 3 Quyết định số: 02/2020/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 của Ủy ban nhân dân Quận về sửa đổi bổ sung một số nội dung của 07 Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng: Tư pháp, Tài chính - Kế hoạch, Lao động - Thương binh và Xã hội, Quản lý đô thị, Kinh tế, Giáo dục và Đào tạo, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Quận, Trưởng phòng Nội vụ, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị trực thuộc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- TT HĐND Thành phố;
- UBND Thành phố;
- Các Sở: Tư pháp, LĐTB&XH; } (để báo cáo)
- TT Quận ủy - HĐND Quận;
- Chủ tịch, các PCT UBND Quận;
- Lưu: VT, LĐTB&XH (05).PTTA (50).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lưu Ngọc Hà